Trường: Đại học Khoa học Tự nhiên TP.Hồ Chí Minh

Khoa: Công nghệ thông tin

Môn: Phát triển ứng dụng cơ sở dữ liệu 1

Giảng viên: Phạm Minh Tú

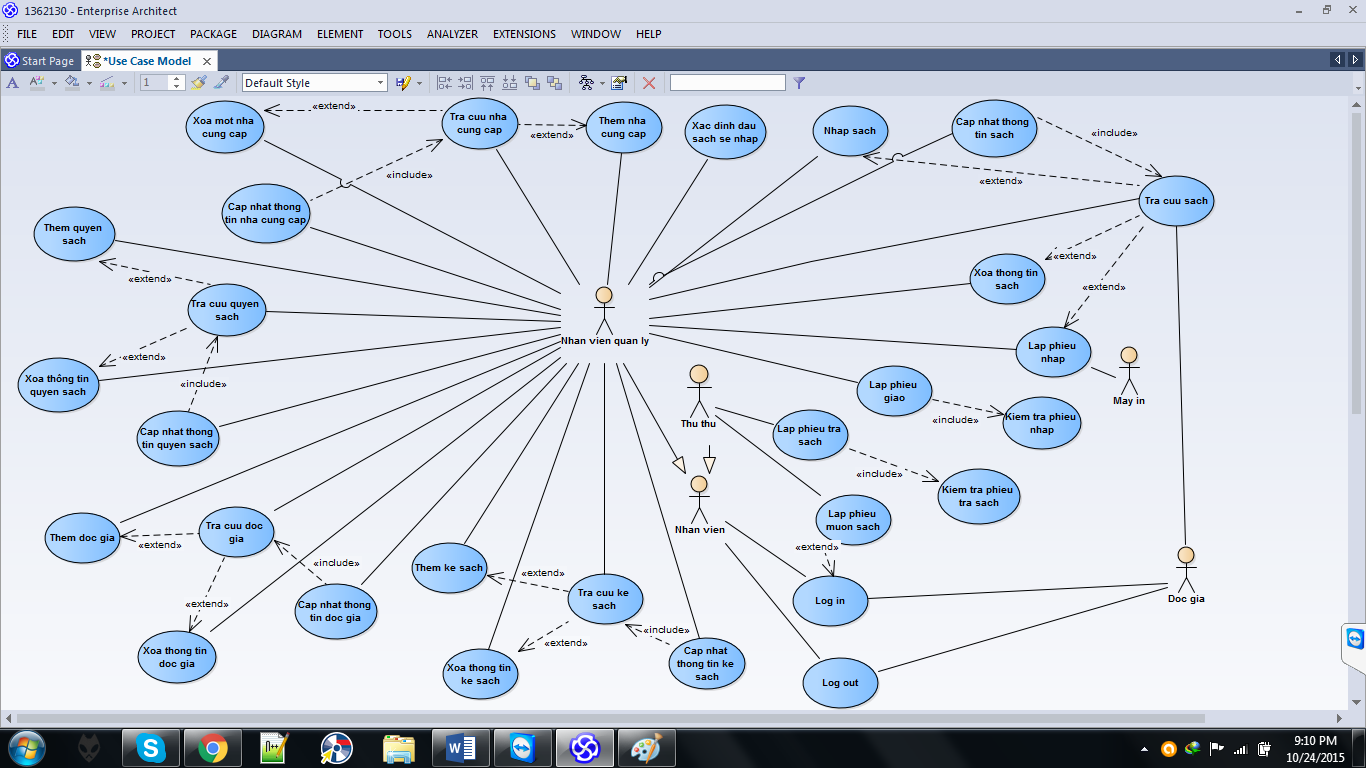
Bài tập lí thuyết 2: Use-Case

MSSV: 1362130

Họ tên: Vũ Thị Hoàng Yến

**Bài làm**

1. **Mô hình Use-Case**:



1. **Đặc tả Use-Case**:

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Log in |
| Actor | Nhân viên, Độc giả |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên, Độc giả chọn chức năng log in |
| Tiền điều kiện | Nhân viên, Độc giả phải có tài khoản trên hệ thống |
| Hậu điều kiện | Nhân viên, Độc giả login thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hiển thị màn hình log in 2. Nhập tên đăng nhập và mật khẩu 3. Hệ thống kiểm tra thông tin đăng nhập 4. Hiển thị màn hình đăng nhập thành công. 5. Kết thúc Use-Case |
| Luồng sự kiện phụ | **A1 - Quên mật khẩu:**   1. Hệ thống hiển thị màn hình cho phép Nhân viên, Độc giả nhập email 2. Gõ địa chỉ email 3. Hệ thống kiểm tra email hợp lệ 4. Hệ thống gửi liên kết để reset mật khẩu đến email 5. Kết thúc Use-Case.   **A2 - Thông tin đăng nhập không hợp lệ:**   1. Hệ thống hiển thị lại màn hình log in kèm theo thông báo lỗi tên đăng nhập + mật khẩu sai 2. Hệ thống quay lại màn hình log in. |

1. **Log in**:
2. **Log out:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Log out |
| Actor | Nhân viên, Độc giả |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên, Độc giả chọn chức năng log out |
| Tiền điều kiện | Nhân viên, Độc giả đã log in vào hệ thống |
| Hậu điều kiện | Log out thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hiển thị màn hình log out 2. Nhân viên, Độc giả lựa chọn đồng ý log out 3. Kết thúc Use-Case |
| Biến thể | **A– Nhân viên, Độc giả không log out:**   1. Hệ thống quay lại màn hình đang sử dụng. 2. Kết thúc Use-Case |

1. **Xác định đầu sách sẽ nhập:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Xác định đầu sách sẽ nhập |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng xác định đầu sách sẽ nhập |
| Tiền điều kiện | Sách có số lượng tồn dưới mức quy định |
| Hậu điều kiện | Xác định được đầu sách cần nhập |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hệ thống hiển thị sách có số lượng tồn dưới mức quy định 2. Kết thúc Use-Case |
| Biến thể | **A-Không có sách nào có số lượng tồn dưới mức quy định**   1. Hệ thống hiển thị thông báo không có sách nào 2. Kết thúc Use-Case |

1. **Tra cứu sách:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Tra cứu sách |
| Actor | Nhân viên quản lí, Độc giả |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lí, Độc giả chọn chức năng tra cứu sách |
| Tiền điều kiện | Hệ thống phải lưu trữ thông tin sách |
| Hậu điều kiện | Tra cứu sách thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Màn hình tìm kiếm hiển thị 2. Nhân viên, Độc giả nhập thông tin sách cần tìm 3. Hệ thống hiển thị thông tin sách khi tìm kiếm thành công 4. Kết thúc Use-Case |
| Biến thể | **A- Hệ thống không tìm được thông tin sách**   1. Hệ thống xuất thông báo không tìm thấy thông tin sách 2. Kết thúc Use-Case |

1. **Nhập sách:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Nhập sách |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Use-Case liên quan | Tra cứu sách |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng Nhập sách |
| Tiền điều kiện | Sách có số lượng tồn dưới mức quy định |
| Hậu điều kiện | Sách được nhập thông tin vào hệ thống |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hệ thống hiển thị màn hình nhập sách 2. Nhân viên quản lý nhập thông tin sách vào 3. Hệ thống hiển thị thông tin nhập sách thành công 4. Kết thúc Use-Case |

1. **Xoá thông tin sách:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Xoá thông tin sách |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Use-Case liên quan | Tra cứu sách |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lí chọn chức năng Xoá thông tin sách |
| Tiền điều kiện | Bộ nhớ của hệ thống đầy |
| Hậu điều kiện | Xoá thông tin sách thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hệ thống hiển thị danh sách sách 2. Nhân viên quản lý chọn các sách cần xoá 3. Hệ thống hiển thị thông tin xoá sách thành công 4. Kết thúc Use-Case |

1. **Cập nhật thông tin sách:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Cập nhật thông tin sách |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Use-Case liên quan | Tra cứu sách |
| Sự kiện kích hoạt | Khi Nhân viên quản lý chọn chức năng Cập nhật thông tin sách |
| Tiền điều kiện | Sách thiếu thông tin |
| Hậu điều kiện | Cập nhật thông tin sách thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hiển thị màn hình chứa danh sách sách 2. Nhân viên quản lý chọn sách cần cập nhật thông tin 3. Nhân viên quản lý cập nhật thông tin cho sách 4. Hiển thị màn hình cập nhật thông tin sách thành công 5. Kết thúc Use-Case |

1. **Thêm nhà cung cấp:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Thêm nhà cung cấp |
| Actor | Nhân viên quản lí |
| Use-Case liên quan | Tra cứu nhà cung cấp |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng thêm nhà cung cấp |
| Tiền điều kiện | Nhà cung cấp này chưa có trong hệ thống |
| Hậu điều kiện | Thêm nhà cung cấp thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hệ thống hiển thị màn hình thêm nhà cung cấp 2. Nhân viên quản lý nhập thông tin nhà cung cấp 3. Hệ thống hiển thị thông báo thành công 4. Kết thúc Use-Case |

1. **Tra cứu nhà cung cấp:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Tra cứu nhà cung cấp |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng Tra cứu nhà cung cấp |
| Tiền điều kiện | Hệ thống phải lưu trữ thông tin nhà cung cấp |
| Hậu điều kiện | Tra cứu nhà cung cấp thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hệ thống hiển thị màn hình tìm kiếm 2. Nhân viên quản lý nhập nhà cung cấp cần tìm 3. Hệ thống hiển thị thông tin nhà cung cấp khi tìm kiếm thành công 4. Kết thúc Use-Case |
| Biến thể | **A- Hệ thống không tìm được thông tin nhà cung cấp**   1. Hệ thống xuất thông báo không tìm thấy thông tin nhà cung cấp 2. Kết thúc Use-Case |

1. **Xoá một nhà cung cấp:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Xoá một nhà cung cấp |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Use-Case liên quan | Tra cứu nhà cung cấp |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lí chọn chức năng Xoá một nhà cung cấp |
| Tiền điều kiện | Bộ nhớ của hệ thống đầy |
| Hậu điều kiện | Xoá nhà cung cấp thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hệ thống hiển thị danh sách nhà cung cấp 2. Nhân viên quản lý chọn nhà cung cấp cần xoá 3. Hệ thống hiển thị thông tin xoá thành công 4. Kết thúc Use-Case |

1. **Cập nhật thông tin nhà cung cấp:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Cập nhật thông tin nhà cung cấp |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Use-Case liên quan | Tra cứu nhà cung cấp |
| Sự kiện kích hoạt | Khi Nhân viên quản lý chọn chức năng Cập nhật thông tin nhà cung cấp |
| Tiền điều kiện | Nhà cung cấp thiếu thông tin |
| Hậu điều kiện | Cập nhật thông tin nhà cung cấp thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hiển thị màn hình chứa danh sách nhà cung cấp 2. Nhân viên quản lý chọn nhà cung cấp cần cập nhật thông tin 3. Nhân viên quản lý cập nhật thông tin cho nhà cung cấp 4. Hiển thị màn hình cập nhật thông tin thành công 5. Kết thúc Use-Case |

1. **Thêm quyển sách:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Thêm quyển sách |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Use-Case liên quan | Tra cứu quyển sách |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng thêm quyển sách |
| Tiền điều kiện | Quyển sách này chưa có trong hệ thống |
| Hậu điều kiện | Thêm một quyển sách thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hệ thống hiển thị màn hình thêm quyển sách 2. Nhân viên quản lý nhập thông tin quyển sách 3. Hệ thống hiển thị thông báo thành công 4. Kết thúc Use-Case |

1. **Tra cứu quyển sách:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Tra cứu một quyển sách |
| Actor | Nhân viên quản lí |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lí chọn chức năng tra cứu quyển sách |
| Tiền điều kiện | Hệ thống phải lưu trữ thông tin quyển sách |
| Hậu điều kiện | Tra cứu quyển sách thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Màn hình tìm kiếm hiển thị 2. Nhân viên quản lý nhập thông tin quyển sách cần tìm 3. Hệ thống hiển thị thông tin quyển sách khi tìm kiếm thành công 4. Kết thúc Use-Case |
| Biến thể | **A- Hệ thống không tìm được thông tin quyểnsách**   1. Hệ thống xuất thông báo không tìm thấy thông tin quyển sách 2. Kết thúc Use-Case |

**14.** **Xoá thông tin quyển sách:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Xoá thông tin quyển sách |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Use-Case liên quan | Tra cứu quyển sách |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lí chọn chức năng Xoá thông tin quyển sách |
| Tiền điều kiện | Bộ nhớ của hệ thống đầy |
| Hậu điều kiện | Xoá thông tin quyển sách thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hệ thống hiển thị danh sách quyển sách 2. Nhân viên quản lý chọn các quyển sách cần xoá 3. Hệ thống hiển thị thông tin xoá quyển sách thành công 4. Kết thúc Use-Case |

**15. Cập nhật thông tin quyển sách:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Cập nhật thông tin quyển sách |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Use-Case liên quan | Tra cứu quyển sách |
| Sự kiện kích hoạt | Khi Nhân viên quản lý chọn chức năng Cập nhật thông tin quyển sách |
| Tiền điều kiện | Quyển sách thiếu thông tin |
| Hậu điều kiện | Cập nhật thông tin quyển sách thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hiển thị màn hình chứa danh sách quyển sách 2. Nhân viên quản lý chọn quyển sách cần cập nhật thông tin 3. Nhân viên quản lý cập nhật thông tin cho quyển sách 4. Hiển thị màn hình cập nhật thông tin quyển sách thành công 5. Kết thúc Use-Case |

**16. Thêm kệ sách:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Thêm kệ sách |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Use-Case liên quan | Tra cứu kệ sách |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng thêm kệ sách |
| Tiền điều kiện | Kệ sách này chưa có trong hệ thống |
| Hậu điều kiện | Thêm kệ sách thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hệ thống hiển thị màn hình thêm kệ sách 2. Nhân viên quản lý nhập thông tin kệ sách 3. Hệ thống hiển thị thông báo thành công 4. Kết thúc Use-Case |

**17. Tra cứu kệ sách:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Tra cứu kệ sách |
| Actor | Nhân viên quản lí |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lí chọn chức năng tra cứu kệ sách |
| Tiền điều kiện | Hệ thống phải lưu trữ thông tin kệ sách |
| Hậu điều kiện | Tra cứu kệ sách thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Màn hình tìm kiếm hiển thị 2. Nhân viên quản lý nhập thông tin kệ sách cần tìm 3. Hệ thống hiển thị thông tin kệ sách khi tìm kiếm thành công 4. Kết thúc Use-Case |
| Biến thể | **A- Hệ thống không tìm được thông tin kệ sách**   1. Hệ thống xuất thông báo không tìm thấy kệ sách 2. Kết thúc Use-Case |

**18. Xoá thông tin kệ sách:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Xoá thông tin kệ sách |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Use-Case liên quan | Tra cứu kệ sách |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lí chọn chức năng Xoá thông tin kệ sách |
| Tiền điều kiện | Bộ nhớ của hệ thống đầy |
| Hậu điều kiện | Xoá thông tin kệ sách thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hệ thống hiển thị danh sách kệ sách 2. Nhân viên quản lý chọn các kệ sách cần xoá 3. Hệ thống hiển thị thông tin xoá kệ sách thành công 4. Kết thúc Use-Case |

**19. Cập nhật thông tin kệ sách:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Cập nhật thông tin kệ sách |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Use-Case liên quan | Tra cứu kệ sách |
| Sự kiện kích hoạt | Khi Nhân viên quản lý chọn chức năng Cập nhật thông tin kệ sách |
| Tiền điều kiện | Kệ sách thiếu thông tin |
| Hậu điều kiện | Cập nhật thông tin kệ sách thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hiển thị màn hình chứa danh sách kệ sách 2. Nhân viên quản lý chọn kệ sách cần cập nhật 3. Nhân viên quản lý cập nhật thông tin cho kệ sách 4. Hiển thị màn hình cập nhật thông tin kệ sách thành công 5. Kết thúc Use-Case |

**20. Lập phiếu nhập:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Lập phiếu nhập |
| Actor | Nhân viên quản lý, Máy in |
| Use-Case liên quan | Tra cứu sách |
| Sự kiện kích hoạt | Khi Nhân viên quản lý chọn chức năng Lập phiếu nhập |
| Tiền điều kiện | Đã xác định được các đầu sách cần nhập |
| Hậu điều kiện | Lập phiếu nhập thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hiển thị màn hình chứa danh sách sách có số lượng tồn mà Nhân viên quản lý đã chọn ở chức năng Xác định đầu sách cần nhập 2. Nhân viên quản lý xác định số lượng sách nhập cũng như ngày lập phiếu 3. Hệ thống hiển thị thông báo lập phiếu nhập thành công 4. Máy in in phiếu nhập vừa lập 5. Kết thúc Use-Case |

**21. Lập phiếu giao:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Lập phiếu giao |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Use-Case liên quan | Kiểm tra phiếu nhập |
| Sự kiện kích hoạt | Khi Nhân viên quản lý chọn chức năng Lập phiếu giao |
| Tiền điều kiện | Đã lập phiếu nhập |
| Hậu điều kiện | Lập phiếu giao thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hiển thị màn hình lập phiếu giao 2. Nhân viên quản lý xác nhận thông tin phiếu giao sau khi đã kiểm tra phiếu nhập 3. Hệ thống hiển thị thông báo lập phiếu giao thành công 4. Kết thúc Use-Case |

**22. Kiểm tra phiếu nhập**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Kiểm tra phiếu nhập |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Khi Nhân viên quản lý chọn chức năng Kiểm tra phiếu nhập |
| Tiền điều kiện | Đã lập phiếu nhập |
| Hậu điều kiện | Phiếu nhập khớp với phiếu giao |
| Luồng sự kiện chính | 1. Nhân viên quản lý chọn phiếu nhập tương ứng với phiếu giao. 2. Màn hình hiển thị thông tin hai phiếu vừa chọn 3. Nhân viên quản lý so sánh thông tin giữa hai phiếu 4. Nhân viên quản lý xác nhận 2 phiếu trùng khớp với nhau 5. Hệ thống hiển thị thông báo trùng khớp 6. Kết thúc Use-Case |
| Biến thể | **A-Phiếu nhập không trùng phiếu giao:**   1. Nhân viên quản lý xác nhận không trùng khớp giữa 2 phiếu 2. Hệ thống hiển thị thông báo không trùng khớp 3. Kết thúc Use-Case |

**23. Lập phiếu mượn sách:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Lập phiếu mượn sách |
| Actor | Thủ thư |
| Use-Case liên quan | Log in |
| Sự kiện kích hoạt | Khi Thủ thư chọn chức năng Lập phiếu mượn sách |
| Tiền điều kiện | Sách cần mượn có trong hệ thống |
| Hậu điều kiện | Lập phiếu mượn sách thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hiển thị màn hình lập phiếu mượn sách 2. Thủ thư điền thông tin của độc giả cần mượn 3. Hệ thống hiển thị thông báo lập phiếu mượn sách thành công 4. Kết thúc Use-Case |

**24. Lập phiếu trả sách:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Lập phiếu trả sách |
| Actor | Thủ thư |
| Use-Case liên quan | Kiểm tra phiếu mượn sách |
| Sự kiện kích hoạt | Khi Nhân viên quản lý chọn chức năng Lập phiếu trả sách |
| Tiền điều kiện | Đã lập phiếu mượn sách |
| Hậu điều kiện | Lập phiếu trả sách thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hiển thị màn hình lập phiếu trả sách 2. Thủ thư xác nhận thông tin phiếu trả sách sau khi đã kiểm tra phiếu mượn sách 3. Hệ thống hiển thị thông báo lập phiếu giao thành công 4. Kết thúc Use-Case |

**25. Kiểm tra phiếu mượn sách:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Kiểm tra phiếu mượn sách |
| Actor | Thủ thư |
| Sự kiện kích hoạt | Khi Thủ thư chọn chức năng Kiểm tra phiếu mượn sách |
| Tiền điều kiện | Đã lập phiếu mượn sách |
| Hậu điều kiện | Ngày trả của phiếu mượn khớp với phiếu trả |
| Luồng sự kiện chính | 1. Thủ thư chọn phiếu mượn sách tương ứng với phiếu trả sách. 2. Màn hình hiển thị thông tin hai phiếu vừa chọn 3. Thủ thư so sánh thông tin giữa hai phiếu 4. Thủ thư xác nhận 2 phiếu trùng khớp với nhau 5. Hệ thống hiển thị thông báo trùng khớp 6. Kết thúc Use-Case |
| Biến thể | **A-Phiếu nhập không trùng phiếu giao:**   1. Thủ thư xác nhận không trùng khớp giữa 2 phiếu 2. Hệ thống hiển thị thông báo không trùng khớp 3. Kết thúc Use-Case |

**26. Thêm độc giả:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Thêm độc giả |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Use-Case liên quan | Tra cứu độc giả |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng thêm độc giả |
| Tiền điều kiện | Độc giả chưa có trong hệ thống |
| Hậu điều kiện | Thêm độc giả thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hệ thống hiển thị màn hình thêm độc giả 2. Nhân viên quản lý nhập thông tin độc giả 3. Hệ thống hiển thị thông báo thành công 4. Kết thúc Use-Case |

**27. Tra cứu độc giả:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Tra cứu độc giả |
| Actor | Nhân viên quản lí |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lí chọn chức năng tra cứu độc giả |
| Tiền điều kiện | Hệ thống phải lưu trữ thông tin độc giả |
| Hậu điều kiện | Tra cứu độc giả thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Màn hình tìm kiếm hiển thị 2. Nhân viên quản lý nhập thông tin độc giả cần tìm 3. Hệ thống hiển thị thông tin độc giả khi tìm kiếm thành công 4. Kết thúc Use-Case |
| Biến thể | **A- Hệ thống không tìm được thông tin độc giả**   1. Hệ thống xuất thông báo không tìm thấy 2. Kết thúc Use-Case |

**28. Xoá thông tin độc giả:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Xoá thông tin độc giả |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Use-Case liên quan | Tra cứu độc giả |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lí chọn chức năng Xoá thông tin độc giả |
| Tiền điều kiện | Bộ nhớ của hệ thống đầy |
| Hậu điều kiện | Xoá thông tin độc giả thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hệ thống hiển thị danh sách độc giả 2. Nhân viên quản lý chọn độc giả cần xoá 3. Hệ thống hiển thị thông tin xoá thành công 4. Kết thúc Use-Case |

**29. Cập nhật thông tin độc giả:**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Cập nhật thông tin độc giả |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Use-Case liên quan | Tra cứu độc giả |
| Sự kiện kích hoạt | Khi Nhân viên quản lý chọn chức năng Cập nhật thông tin độc giả |
| Tiền điều kiện | Độc giả thiếu thông tin |
| Hậu điều kiện | Cập nhật thông tin độc giả thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hiển thị màn hình chứa danh sách độc giả 2. Nhân viên quản lý chọn độc giả cần cập nhật 3. Nhân viên quản lý cập nhật thông tin cho độc giả 4. Hiển thị màn hình cập nhật thông tin độc giả thành công 5. Kết thúc Use-Case |